

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 18-3-2025
“V/v tranh chấp ly hôn và con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Lợi và ông Hoàng Trọng Thủy

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Phạm Văn M, sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Đoàn Văn H - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh N

Bị đơn: chị Lê Thị Quỳnh P, sinh năm 1996

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình

(các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2024, bản tự khai ngày 25/12/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Văn M trình bày: anh và chị Lê Thị Quỳnh P là vợ chồng hợp pháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 06 cấp ngày 15/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn

không có kết quả, quan điểm trái ngược nhau. Năm 2019 chị P đã đưa con về nhà ngoại sinh sống cho đến nay và cắt đứt mọi liên lạc với anh mà không có ý định quay lại. Anh M nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Quỳnh P.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Bảo P1, sinh ngày 04/6/2016. Sau khi ly hôn anh M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Bảo P1 và không yêu cầu chị Lê Thị Quỳnh P cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh M đang làm tại Công ty TNHH T, có địa chỉ tại xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Lương cơ bản 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng/tháng), ngoài ra còn có phụ cấp 5.000.000đ (năm triệu đồng) nên có đủ khả năng để nuôi dưỡng chăm sóc tốt cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị Quỳnh P trình bày: chị và anh Phạm Văn M quen nhau và đăng ký kết hôn ngày 15/01/2016 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn suốt trong quá trình chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, nguyên nhân là do anh M luôn rượu chè, cờ bạc, theo người con gái khác và thường xuyên gây gỗ, đánh đập chị trước mặt con nên chị P bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại chị và con gái sống với mẹ đẻ, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh Phạm Văn M.

Về con chung: có 01 con chung là Phạm Thị Bảo P1, sinh ngày 04/5/2016. Khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu ở cùng chị, hiện cháu đang học lớp 3 trường Tiểu học H1. Quá trình ly thân từ năm 2019 đến nay anh Phạm Văn M không quan tâm đến con không chu cấp tiền bạc để chị nuôi con, vì vậy nay vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con vì chị có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian, mặt khác cháu ở với mẹ từ nhỏ đã quen với môi trường cuộc sống. Chị P không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản và công nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn chị Lê Thị Quỳnh P cung cấp cho Tòa án đơn xin xác nhận con đang ở với mẹ và học tập tại xã H, có xác nhận của trưởng thôn T, xã H, xác nhận của Trường Mầm non H1 và xác nhận của Trường tiểu học H1 về việc cháu Phạm Thị Bảo P1 hiện tại đang ở với bà ngoại là Dương Thị M1 và mẹ đẻ là chị Lê Thị Quỳnh P tại thôn T xã H từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay là đúng thực tế.

Đối với cháu Phạm Thị Bảo P1 cũng có Đơn trình bày nguyện vọng của mình xin được ở cùng với mẹ và xin Tòa án chấp nhận nguyện vọng của cháu.

Phía nguyên đơn anh Phạm Văn M có đơn mời Luật sư làm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Do vậy, Công ty L đã cử Luật sư Đoàn Văn H là người

bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phạm Văn M trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự, nhằm giúp vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, hai bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Anh Phạm Văn M có yêu cầu ly hôn và nuôi con chung là cháu Phạm Thị Bảo P1, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Phía chị Lê Thị Quỳnh P cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh M và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là cháu Phạm Thị Bảo P1, không có yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Luật sư Đoàn Văn H trình bày ý kiến: Trong quá trình con sống chung với chị P thì chị P đã cản trở việc anh M đi lại thăm nom con, không cho anh M tiếp xúc với con. Đối với chị P thì không ở tại địa phương mà ở trong thành phố Đ. Mặt khác chị P không đủ điều kiện nuôi con, không đảm bảo cuộc sống của con. Hiện tại cháu đang độ tuổi hình thành nhân cách nên cần được nuôi dưỡng trong một môi trường tốt hơn. Về phần anh M có công việc ổn định, thu nhập ổn định, thời gian mỗi ngày làm việc tám tiếng nên có điều kiện về kinh tế và thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con, vì vậy đề nghị hội đồng xét xử giao cháu Phạm Thị Bảo P1 cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là tốt hơn.

Ngày 26/02/2025 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã trực tiếp đến tại nhà bà Dương Thị M1 (bà ngoại của cháu P1) và đã tiến hành lấy lời khai của cháu Phạm Thị Bảo P1, đang ở cùng mẹ là chị P và bà ngoại là Dương Thị M1. Cháu P1 khai: cháu hiện nay 8 tuổi, đang sống với mẹ và bà ngoại cháu từ nhỏ cho đến nay. Hiện nay bố mẹ cháu không còn chung sống với nhau nữa và bố cháu không quan tâm đến cháu trong cuộc sống. Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đến trước thời điểm nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa đã làm đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Đối với những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn có mặt, chấp hành đúng quy định pháp luật, tại phiên tòa có mặt, hợp tác với Tòa án.

Về nội dung tranh chấp: đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh M xử cho anh M được ly hôn chị Lê Thị Quỳnh P. Về con chung: đề nghị áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Phạm Thị Bảo P1 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị P không có yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí, anh Phạm Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn anh Phạm Văn M khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với chị Lê Thị Quỳnh P là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chị Lê Thị Quỳnh P có nơi cư trú tại thôn T xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình, nhưng anh Phạm Văn M cung cấp thông tin địa chỉ của chị Lê Thị Quỳnh P2, trú tại thôn T xã H là chưa chính xác. Do chị P2 có nơi cư trú tại huyện T, nên Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: theo trình bày của nguyên đơn anh M và bị đơn chị P2, vợ chồng kết hôn với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/01/2016, do đó hôn nhân giữa anh M và chị P2 là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bước đầu hạnh phúc đến năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, giữa vợ chồng thiếu sự tôn trọng lẫn nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, theo chị P2, anh M có hành vi bạo hành đối với chị P2 làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, hai bên bỏ mặc không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh M, xử cho anh M và chị P2 được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: anh M và chị P2 có 01 con chung là cháu Phạm Thị Bảo P1, sinh ngày 04/5/2016 hiện đang sinh sống cùng chị P2 tại xã H. Quá trình giải quyết vụ án, anh M có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị P2 cấp dưỡng nuôi con. Chị P2 cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Cháu Phạm Thị Bảo P1 có mong muốn và nguyện vọng được ở với mẹ là chị P2, vì từ trước đến nay cháu đều ở với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyện vọng nuôi con chung của anh M và chị P2 đều chính đáng, vợ chồng đều có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con, đảm bảo cuộc sống và quyền lợi của con. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Phạm Thị Bảo P1 còn nhỏ, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu ở với chị P2, hiện tại cháu Phạm Thị Bảo P1 đang học lớp 3A trường Tiểu học H1, có xác nhận của thôn T, xác nhận của Trường Mầm non H1 và Trường tiểu học H1. Để ổn định cuộc sống, học tập của cháu, tránh sự xáo trộn về mặt tâm lý của cháu Phạm Thị Bảo P1 và phù hợp nguyện vọng của cháu và chị P2, cần giao cho chị P2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Thị Bảo P1 là phù hợp với điều kiện thực tế hiện tại của cả hai bên và phù hợp với các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Lê Thị Quỳnh P không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, hiện tại chị P mở S làm tóc nên có điều kiện kinh tế để nuôi con. Xét thấy việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị P là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận, anh Phạm Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh M và chị P đều trình bày vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn anh Phạm Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Phạm Văn M ly hôn chị Lê Thị Quỳnh P.

2. Về con chung: giao con chung Phạm Thị Bảo P1, sinh ngày 04/6/2016 cho chị Lê Thị Quỳnh P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phạm Văn M không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí: anh Phạm Văn M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0000182 ngày 02/12/2024, anh M đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: anh Phạm Văn M và chị Lê Thị Quỳnh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/3/2025)/.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- UBND xã Quỳnh Thắng (cơ quan ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

